

Số: **588**
/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **21** tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy chế Giải thưởng
“Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2020”**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3693/QĐ-BCT ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao nhiệm vụ thực hiện năm 2020 thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy chế giải thưởng “Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2020” tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững và Hội Khoa học công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam chủ trì, phối hợp với Công ty Cổ phần Truyền thông VTK tổ chức giải thưởng “Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2020”.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TKNL(LT).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng

QUY CHẾ
GIẢI THƯỞNG “SẢN PHẨM HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
CAO NHẤT NĂM 2020”

(ban hành kèm theo Quyết định số 588/QĐ-BCT ngày 1 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Sau khi Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả có hiệu lực từ năm 2011 và Chương trình nhãn năng lượng được triển khai theo lộ trình của Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phương tiện thiết bị sử dụng năng lượng tại Việt Nam đã đầu tư nhiều giải pháp quản lý và đổi mới công nghệ để đưa ra thị trường nhiều sản phẩm có chất lượng, hiệu suất sử dụng năng lượng cao, mẫu mã có nhiều cải tiến theo hướng tiện lợi cho người sử dụng và thân thiện môi trường. Sự gia tăng các sản phẩm dán nhãn năng lượng với hiệu suất năng lượng cao hơn trong những năm gần đây phù hợp xu hướng sử dụng của các nước công nghiệp phát triển và định hướng sản xuất và tiêu dùng bền vững mà Việt Nam đang hướng tới, đặc biệt phù hợp với Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 (VNEEP3) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Giải thưởng “*Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2020*” do Bộ Công Thương bảo trợ là một trong nhiều hoạt động truyền thông thuộc Chương trình VNEEP3 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm tôn vinh các Doanh nghiệp đứng đầu, có sản phẩm sử dụng năng lượng hiệu suất cao cung cấp cho thị trường Việt Nam, khuyến khích xu hướng tiêu dùng xanh, hướng tới sử dụng các sản phẩm ít tiêu hao năng lượng, đóng góp tích cực vào quá trình thực hiện *Lộ trình dán nhãn năng lượng* và thực hiện mục tiêu, đến năm 2030 giảm mức phát thải khí nhà kính mỗi năm ít nhất 1,5 - 2%, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1393/QĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh).

1. Tên Giải thưởng

Giải thưởng “*Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2020*”

2. Đơn vị chủ trì và thực hiện

Đơn vị chủ trì: Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương và Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam (VECEA).

Đơn vị truyền thông: Công ty Cổ phần Truyền thông VTK

4. Thời gian và địa điểm triển khai

- Lễ phát động: Tháng 03/2020
- Thời gian nhận hồ sơ tham gia Giải thưởng: từ 01/3/2020 đến hết 30/4/2020
- Lễ công bố và trao giải thưởng dự kiến tổ chức Quý III- năm 2020
- Lễ phát động, công bố và trao giải: tại Hà Nội

5. Mục đích Giải thưởng

5.1. Thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp quản

lý và công nghệ tiên tiến để đưa ra thị trường các sản phẩm có tính năng kỹ thuật vượt trội, hiệu suất năng lượng cao hơn (đạt và vượt tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam), tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

5.2. Tôn vinh các doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm tiết kiệm năng lượng có hiệu suất cao hơn, góp phần chuyển dịch thị trường và từng bước loại bỏ các sản phẩm hiệu suất thấp, tiêu tốn nhiều năng lượng.

5.3. Tuyên truyền, phổ biến, thúc đẩy xu hướng tiêu dùng sản phẩm xanh, tiết kiệm năng lượng phù hợp với mục tiêu của Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Đối tượng tham gia

Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam, sản xuất và kinh doanh các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc các nhóm sản phẩm được quy định tại Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện.

7. Quy định chung về sản phẩm

7.1. Sản phẩm đăng ký dự thi là sản phẩm được sản xuất, gia công trong nước; sản phẩm nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

7.2. Sản phẩm phải đạt mức hiệu suất năng lượng cao nhất xác định theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc Tiêu chuẩn Quốc tế về hiệu suất năng lượng và Tiêu chí do Hội đồng kỹ thuật giải thưởng công bố.

7.3. Sản phẩm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý chất lượng, an toàn và phòng chống cháy nổ.

7.4. Công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện môi trường; Sản phẩm có khả năng sản xuất và tiêu thụ phổ biến trên thị trường.

8. Tiêu chí chung và cơ cấu điểm

8.1. Tiêu chí chung:

TT	Tiêu chí chung của sản phẩm	Điểm
I	Chiến lược/kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	15
1	Mục tiêu/tầm nhìn về an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường	3
2	Kế hoạch hành động/Tổ chức triển khai thực hiện	4
3	Hồ sơ, chứng chỉ quản lý chất lượng, phương thức quản lý nhà cung ứng	4
4	Suất xứ Việt Nam	4
II	Tiếp nhận thông tin khách hàng, thị trường	17
4	Phương pháp, tổ chức, quản lý, xác định mức độ hài lòng của khách hàng	4
5	Hệ thống bảo trì, bảo dưỡng sản phẩm	4
6	Cam kết bảo hành đối với khách hàng theo thời gian	4
7	Sản lượng, thị phần, thâm nhập thị trường mới	5

TT	Tiêu chí chung của sản phẩm	Điểm
III	Môi trường làm việc của người lao động, trách nhiệm xã hội (chính sách, biện pháp hỗ trợ người lao động, hoạt động cộng đồng)	8
7	Môi trường làm việc của người lao động	4
8	Chính sách an sinh xã hội	4
IV	Đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	60
9	Mức hiệu suất năng lượng của sản phẩm	50
10	Tỉ lệ tái chế, thu hồi linh kiện khi thải bỏ	5
11	Sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu thân thiện môi trường	5

8.2. Tiêu chí cụ thể để đánh giá từng chủng loại sản phẩm được quy định tại *Phụ lục 1* của Quy chế này

9. Nhãn hiệu suất năng lượng cao nhất

9.1. Nhãn xác nhận hiệu suất năng lượng cao nhất là nhãn dán trên các sản phẩm đạt tiêu chí do Bộ Công Thương ban hành và công bố hàng năm trên cơ sở đề xuất của Hội đồng kỹ thuật giải thưởng.

9.2. Nhãn xác nhận Hiệu suất năng lượng cao nhất được thiết kế riêng và quản lý dưới dạng mã QR (Quick Response code), chi tiết của Nhãn được quy định tại *Phụ lục 2* của Quy chế này.

10. Giải thưởng, công nhận và trao tặng giải thưởng

10.1. Giải thưởng:

Tôn vinh doanh nghiệp có sản phẩm đạt tiêu chí hiệu suất năng lượng cao nhất; doanh nghiệp được trao *Cúp Người dẫn đầu*, sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận và dán nhãn xác nhận *Hiệu suất năng lượng cao nhất* quy định tại Quy chế này.

10.2. Công nhận và trao tặng giải thưởng:

- Bộ Công Thương ban hành quyết định công nhận và trao tặng giải thưởng cho các doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng kỹ thuật giải thưởng.

- Lễ trao tặng giải thưởng được tổ chức theo quy định và thông lệ bảo đảm trang trọng, có tác dụng tuyên truyền và thúc cộng đồng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Sau khi có quyết định tôn vinh, nếu phát hiện doanh nghiệp khai báo không trung thực, Cơ quan ra quyết định công nhận kết quả sẽ thu hồi Chứng nhận, Cúp và các hiện vật liên quan đến Giải thưởng đối với doanh nghiệp đó và công bố công khai trên website của đơn vị chủ trì, đơn vị thực hiện giải thưởng và các phương tiện truyền thông đại chúng.

11. Thủ tục đăng ký và xét chọn

11.1. Hồ sơ tham dự giải thưởng:

- Các doanh nghiệp đăng ký tham gia Giải thưởng được tiếp cận Hồ sơ đăng ký tham dự đăng tải công khai trên website của đơn vị chủ trì và đơn vị thực hiện giải thưởng.

- Ban tổ chức gửi Hồ sơ dự thi trực tiếp tới doanh nghiệp.
- Hồ sơ đăng ký tham dự Giải thưởng phải được Lãnh đạo doanh nghiệp ký tên, đóng dấu và gửi kèm các tài liệu liên quan (bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu của đơn vị).

Mẫu hồ sơ tại *Phụ lục 3* kèm theo Quy chế này

11.2. Vòng sơ tuyển:

Ban tổ chức tiếp nhận và rà soát hồ sơ của các doanh nghiệp tham dự giải thưởng, phân loại hồ sơ hợp lệ theo Quy chế giải thưởng và gửi cho Ban giám khảo chuyên ngành.

11.3. Trong trường hợp cần xác minh thông tin, Hội đồng giám khảo sẽ tiến hành kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp.

11.4. Vòng chung khảo:

- Hội đồng Giám khảo căn cứ Quy chế, Hồ sơ tham dự của doanh nghiệp, kết quả kiểm tra, tiến hành đánh giá và xét chọn theo tiêu chí và thang điểm của Ban tổ chức để chọn ra sản phẩm trao giải thưởng.

- Quyết định của Ban tổ chức là quyết định cuối cùng làm căn cứ để cấp Chứng nhận và trao Cup.

12. Trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp

12.1. Trách nhiệm

- Lập hồ sơ theo mẫu, tuân thủ Quy chế của Ban tổ chức và đảm bảo dữ liệu trong hồ sơ dự thi phải tin cậy, chính xác.
- Tạo điều kiện cho Hội đồng kỹ thuật giải thưởng cuộc thi thẩm tra số liệu tại cơ sở (nếu cần thiết).
- Cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn, tiêu chí giải thưởng cho sản phẩm của mình bán ra trong năm mục tiêu (năm đăng ký).

12.2. Quyền lợi

- Doanh nghiệp được tạo cơ hội quảng bá hình ảnh, thương hiệu tại các diễn đàn về sử dụng hiệu quả năng lượng do Bộ Công Thương thực hiện.
- Doanh nghiệp đoạt giải được cấp Chứng chỉ công nhận sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2020 và *Cúp người dẫn đầu*.
- Các sản phẩm đạt mức hiệu suất cao nhất theo tiêu chí của Ban tổ chức được dán *Nhãn xác nhận hiệu suất cao nhất năm 2020* trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các sản phẩm được chứng nhận Hiệu suất năng lượng cao nhất sẽ được công bố trên trang web của Bộ Công Thương: www.Tietkiemnangluong.com.vn

13. Kinh phí tổ chức Giải thưởng:

- Hỗ trợ từ Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030;
- Tài trợ từ Dự án Promotion of Energy Efficient Industrial Boiler Adoption and Operating Practices in Vietnam (UNIDO);
- Huy động từ nguồn xã hội hóa do các đơn vị tham gia tổ chức chịu trách nhiệm.

14. Tổ chức thực hiện

14.1. Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương và Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng Quy chế, Tiêu chí và chỉ đạo các hoạt động liên quan đến giải thưởng. Đóng vai trò là Ban tổ chức giải thưởng.

14.2. Hội đồng kỹ thuật giải thưởng (Hội đồng) do Bộ Công Thương quyết định thành lập có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Bộ trưởng Bộ Công Thương (thông qua Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) xây dựng tiêu chí kỹ thuật cho từng nhóm sản phẩm hàng hóa cụ thể theo định kỳ.

14.3. Hội đồng có thể thành lập các Ban giám khảo chuyên ngành, thành viên của Hội đồng và Ban giám khảo bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng, đại diện các Trường đại học, Viện nghiên cứu, Nhà sản xuất, Hiệp hội ngành nghề, Cơ quan quản lý Nhà nước và Đơn vị truyền thông.

15. Các hoạt động chính và kế hoạch thực hiện

15.1. Các hoạt động chính:

- Thành lập Hội đồng và Ban giám khảo chuyên ngành.
- Xây dựng Quy chế, Tiêu chí, Hồ sơ đăng ký tham dự Giải thưởng
- Thiết kế Logo, Cúp và bộ nhận diện Giải thưởng
- Truyền truyền trong xã hội và công đồng doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của Giải thưởng.
- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng hồ sơ tham dự Giải thưởng.

15.2. Kế hoạch thực hiện:

- Tổ chức phát động, thông báo giải thưởng: Tháng 3/2020
- Tổ chức tiếp nhận, hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ: Tháng 3/2020 – Tháng 4/2020.
- Tổ chức đánh giá, xét chọn và quyết định trao thưởng: Tháng 5/2020.
- Lễ công bố và trao giải thưởng dự kiến tổ chức trong Quý III Năm 2020.

Phụ lục 1. Tiêu chí cụ thể đối với các sản phẩm đăng ký giải thưởng hiệu suất năng lượng cao nhất

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ⁵⁸⁸ QĐ-BCT ngày ²¹ tháng ⁰² năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Máy Điều hòa không khí

- Máy điều hòa không khí không ống gió sử dụng máy nén - động cơ kiểu kín và dàn ngưng tụ làm mát bằng không khí, một cụm hoặc hai cụm, có hoặc không có biến tần, công suất từ 9000 btu/h đến 48.000 btu/h;

- Mức hiệu suất năng lượng cao nhất, xác định theo phương pháp thử quy định tại tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 7830:2015, Chỉ số hiệu suất năng lượng xác định theo CSPF- R \geq 4,3;

- Dán nhãn Hiệu suất năng lượng cao nhất.

- Sử dụng môi chất lạnh thân thiện với môi trường: chỉ số ODP =0; GWP<1000.

- Hệ thống đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tỷ lệ tái chế, khả năng bảo trì, duy tu bảo dưỡng, hệ thống bảo trì, bảo hành sản phẩm, thời gian tiếp nhận xử lý yêu cầu của khách hàng.

2. Tủ lạnh

- Tủ lạnh được làm lạnh bằng đối lưu tự nhiên hoặc lưu thông không khí cưỡng bức, dung tích đến 1000L;

- Mức hiệu suất năng lượng cao nhất, xác định theo phương pháp thử quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7828:2016, Chỉ số hiệu suất năng lượng R>2,2;

- Sử dụng môi chất lạnh thân thiện với môi trường: chỉ số ODP=0; GWP <1000.

- Hệ thống đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tỷ lệ tái chế, khả năng bảo trì, duy tu bảo dưỡng, hệ thống bảo trì, bảo hành sản phẩm, thời gian tiếp nhận xử lý yêu cầu của khách hàng.....

- Dán nhãn Hiệu suất năng lượng cao nhất.

3. Lò hơi công nghiệp

- Công suất \geq 4 tấn/giờ, thiết kế, chế tạo phù hợp TCVN 7704:2007;

- Mức hiệu suất năng lượng \geq 75% (sử dụng nhiên liệu rắn: than và sinh khối); \geq 80% (sử dụng nhiên liệu lỏng: dầu và khí);

- Khí thải đáp ứng các yêu cầu của QCVN 19:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ phát thải ra môi trường;

- Sản phẩm phải tích hợp các thiết bị thu hồi nhiệt khí thải (bộ hâm nước, bộ sấy không khí).

- Doanh nghiệp có 05 năm kinh nghiệm sản xuất lò hơi công nghiệp; hàng năm cung cấp ra thị trường trên 20 lò hơi công nghiệp các loại.

- Tỷ lệ tái chế, khả năng bảo trì, duy tu bảo dưỡng, hệ thống bảo trì, bảo hành sản phẩm, thời gian tiếp nhận xử lý yêu cầu của khách hàng.

4. Bình đun nước nóng có dự trữ

- Bình đun nước nóng bằng điện có dự trữ dùng trong gia đình và các mục đích tương tự có dung tích đến 50 lít;

- Mức hiệu suất năng lượng cao nhất xác định theo phương pháp thử quy định tại TCVN 7898:2018 và các quy định hiện hành, chỉ số hiệu suất năng lượng $K < 0,8$;

- Hệ số thông minh, Tỷ lệ tái chế, khả năng bảo trì, duy tu bảo dưỡng, hệ thống bảo trì, bảo hành sản phẩm, thời gian tiếp nhận xử lý yêu cầu của khách hàng.

- Nhãn Hiệu suất năng lượng cao nhất

5. Đèn LED:

- Bóng đèn LED có balát lắp liền có đầu đèn E27 và B22 và bóng đèn LED hai đầu được thiết kế để thay thế bóng đèn huỳnh quang dạng ống có đầu đèn G5 và G13, sử dụng cho mục đích thông dụng, có công suất đến 60 W, điện áp danh định không quá 250 V, tuổi thọ trên 30.000h;

- Mức hiệu suất tốt nhất theo TCVN 11844:2017: Hiệu suất bóng đèn Led có ballast: $\geq 4000K$ trên 80lm/W; $<4000K$ trên 70lm/W; Hiệu suất bóng đèn Led 02 đầu: $\geq 4000K$ trên 92lm/W; $<4000K$ trên 82lm/W

- Tỷ lệ tái chế, khả năng bảo trì, duy tu bảo dưỡng, hệ thống bảo trì, bảo hành sản phẩm, hệ thống tiếp nhận xử lý phản hồi của khách hàng

- Nhãn Hiệu suất năng lượng cao nhất

6. Sản phẩm khác (theo Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg):

Tiêu chí, thông số kỹ thuật của sản phẩm sẽ được xác định trên cơ sở TCVN và các quy định liên quan, Ban Tổ chức cuộc thi sẽ công bố cụ thể đối với mỗi chủng loại sản phẩm, bao gồm:

6.1. Đèn huỳnh quang ống thẳng FL: TCVN 8249:2013;

6.2. Đèn huỳnh quang compact: TCVN 7896:2015;

6.3. Chấn lưu điện tử cho bóng đèn huỳnh quang: TCVN 7897:2013;

6.4. Máy giặt : TCVN 8526:2013;

6.5. Nồi cơm điện: TCVN 8252:2015;

6.6. Quạt điện: TCVN 7826:2015;

6.7. Máy thu hình: TCVN 9536:2012;

6.8. Màn hình máy tính: TCVN 9508:2012;

6.9. Máy photocopy: TCVN 9510:2012;

6.10. Máy in: TCVN 9509:2012;

6.11. Máy tính xách tay: TCVN 11848:2017;

6.12. Máy biến áp phân phối: TCVN 8525:2010;

6.13. Tủ giữ lạnh thương mại: TCVN10289:2014;

6.15. Động cơ điện: TCVN 7450-1:2013

Phụ lục 2. Mẫu nhãn hiệu suất năng lượng cao nhất

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 588 /QĐ-BCT ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)



1. Miêu tả nhãn:

- Nhãn hiệu suất cao nhất được dán cho các sản phẩm, thiết bị trên thị trường khi các sản phẩm, thiết bị này đạt hoặc vượt mức hiệu suất năng lượng cao (HEPS) do Bộ Công Thương quy định theo từng thời kỳ.

- Nhãn gồm hai phần:

- Phần tam giác: mang biểu tượng ngôi sao tam giác, dòng chữ "hiệu suất cao nhất" và vòng elipse gắn với ngôi sao đại diện của sự tuần hoàn;
- Phần chữ nhật: gồm mã QR chứa thông tin về nhóm sản phẩm, năm sản phẩm được chứng nhận và vòng xoáy mũi tên tuần hoàn.

- Thông tin hiển thị trên nhãn:



- QR code: là mã gắn liền với thông tin sản phẩm do Bộ Công Thương cấp và bảo hộ thông tin.
- Số năm: là năm sản phẩm đạt chứng nhận hiệu suất cao nhất.

3. Font chữ sử dụng cho nhãn



Font chính: UTM Mabella

Các font Time New Roman, Arial, Helvetica có thể được sử dụng cho tất cả hệ thống văn phòng phẩm, biểu mẫu, tài liệu chính thức và các ấn phẩm khác.

Phụ lục 3. Mẫu Giấy đăng ký tham gia giải thưởng Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất cho phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 588/QĐ-BCT ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm 20

**ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG CAO NHẤT
NĂM 2020**

Kính gửi: Bộ Công Thương

I. THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch:

Tên tiếng Anh:

Mã số thuế:

2. Địa chỉ trụ sở chính tại:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

3. Đơn vị chủ quản:

Tên tổ chức, doanh nghiệp mà đơn vị trực thuộc

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Website:

4. Họ và tên Người đại diện theo pháp luật:

Điện thoại:..... di động:.....

Fax:..... Email:
.....

5. Họ và tên người liên hệ: :

Chức vụ:..... Đơn vị:.....

Điện thoại:..... Di động:.....

Fax:..... Email:

6. Lĩnh vực hoạt động chính:

.....
.....

7. Số lượng nhân viên chính thức trong 3 năm gần nhất, kể cả năm tham dự (có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên):

Năm 20..... Năm 20..... Năm 20.....

8. Các năm đạt Giải thưởng Chất lượng Việt Nam / Giải thưởng Chất lượng Quốc gia:

.....
.....

9. Doanh thu trong 3 năm gần nhất, kể cả năm tham dự:

Năm 20..... triệu VNĐ

Năm 20..... triệu VNĐ

Năm 20..... triệu VNĐ (ước tính của năm tham dự)

10. Các địa điểm sản xuất, kinh doanh chính:

.....
.....

11. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a) Mục tiêu/tầm nhìn về an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường

- Doanh nghiệp mô tả rõ các chính sách về môi trường/ an ninh năng lượng của doanh nghiệp (đính kèm các bằng chứng nếu có).

b) Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai thực hiện

- Doanh nghiệp mô tả rõ các kế hoạch, phương án tổ chức triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gắn liền với các mục tiêu về an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.

Đính kèm các tài liệu có liên quan (nếu có)

c) Hồ sơ, chứng chỉ quản lý chất lượng, phương thức quản lý nhà cung ứng

- Doanh nghiệp liệt kê các chứng chỉ đạt được của doanh nghiệp liên quan đến quản lý chất lượng, an ninh năng lượng, môi trường, mô tả rõ phương thức quản lý nhà cung ứng.

TT	Tên chứng chỉ, chứng nhận	Năm được nhận
1		
2		
3		
4		
...		

12. Tiếp nhận thông tin khách hàng

a) Phương pháp, tổ chức, quản lý, xác định mức độ hài lòng của khách hàng

- Doanh nghiệp mô tả rõ phương pháp tổ chức, quản lý, xác định mức độ hài lòng của khách hàng đối với các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

(Đính kèm các tài liệu có liên quan (nếu có))

b) Hệ thống bảo trì, bảo dưỡng sản phẩm

- Doanh nghiệp mô tả rõ về hệ thống bảo trì, bảo dưỡng phương tiện thiết bị của doanh nghiệp.

- Đính kèm các tài liệu có liên quan (nếu có)

c) Cam kết bảo hành đối với khách hàng theo thời gian

- Doanh nghiệp mô tả rõ về chính sách bảo hành của doanh nghiệp đối với các sản phẩm dự thi.

- Đính kèm các tài liệu có liên quan (nếu có)

d) Sản lượng, thị phần, thâm nhập thị trường mới

- Doanh nghiệp báo cáo tóm tắt về sản lượng, thị phần, phát triển thị trường mới (số liệu thống kê 3 năm gần nhất)

13. Môi trường làm việc của người lao động và trách nhiệm xã hội

a) Môi trường làm việc của người lao động

- Doanh nghiệp liệt kê và mô tả tóm tắt các chính sách và điều kiện làm việc của người lao động tại doanh nghiệp.

- Đính kèm các tài liệu có liên quan (nếu có)

b) Chính sách an sinh xã hội

- *Doanh nghiệp mô tả rõ các chính sách an sinh xã hội của doanh nghiệp mình.*
- *Đính kèm các tài liệu có liên quan (nếu có)*

II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CÁC SẢN PHẨM THAM GIA GIẢI THƯỞNG

Mô tả chi tiết các thông số của từng phương tiện, thiết bị tham gia giải thưởng, tập trung vào các nội dung sau:

1. Thông tin chung về phương tiện, thiết bị

- *Tên sản phẩm.*
- *Nguồn gốc xuất xứ.*
- *Quy trình sản xuất*
- *Những tính năng nổi bật*

2. Mức hiệu suất năng lượng của phương tiện, thiết bị

- *Mô tả rõ phương pháp thử nghiệm hiệu suất năng lượng của phương tiện, thiết bị căn cứ TCVN hoặc phương pháp thử,*
- *Gửi kèm theo bản photo công chứng phiếu thử nghiệm hiệu suất năng lượng theo TCVN tương ứng đã được nêu tại Quy chế cuộc thi.*

3. Sản lượng, thị phần, thâm nhập thị trường mới

- *Doanh nghiệp thống kê sản lượng sản xuất/nhập khẩu phương tiện, thiết bị tham gia giải thưởng trong thời gian 03 năm gần đây (2016-2019).*
- *Doanh nghiệp thống kê thị phần tương đối cho phương tiện, thiết bị dự thi trong vòng 03 năm gần đây (2016-2019).*
- *Doanh nghiệp mô tả về khả năng thâm nhập thị trường mới đối với phương tiện, thiết bị dự thi*

4. Tỷ lệ tái chế, thu hồi linh kiện khi thải bỏ

- *Doanh nghiệp mô tả chi tiết về khả năng tái chế, thu hồi khi thải bỏ linh kiện đối với các phương tiện, thiết bị dự thi (đính kèm bằng chứng nếu có)*

5. Sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu thân thiện môi trường.

- *Doanh nghiệp mô tả chi tiết đối với các phương tiện, thiết bị sử dụng nguyên, nhiên vật liệu thân thiện với môi trường (đính kèm bằng chứng nếu có)*

6. Hệ thống đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- *Doanh nghiệp mô tả chi tiết về hệ thống đảm bảo chất lượng sản phẩm của phương tiện, thiết bị dự thi. Liệt kê các giải thưởng đã đạt được.*

+ *Đối với sản phẩm nhập khẩu phải gửi kèm: CO và CQ*

+ Đối với các sản phẩm sản xuất trong nước phải được đăng ký hợp chuẩn, hợp quy (Gửi kèm bằng chứng)

III. HỒ SƠ ĐÍNH KÈM BAO GỒM:

1. Danh sách các sản phẩm đăng ký chứng nhận sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất (Phụ lục 1)
2. Các tài liệu, chứng chỉ, phiếu thử nghiệm kèm theo.

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định của quý cơ quan và chịu trách nhiệm về các khai báo nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên,
-

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC
(Ghi rõ họ tên và đóng dấu)